

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày: 11 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Tám
- Ông Huỳnh Thái Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 10/2024/TB-TA ngày 12 tháng 6 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 13/2024/TB-TA ngày 20 tháng 6 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Lê Minh H** (Tên gọi khác: Mỡ) - sinh ngày 20/01/1991 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn P N, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q (chết) và bà Trương Thị C, sinh năm: 1954; tiền án: Tại bản án số 05/2021/HSST ngày 11/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2022; Tại bản án số hình sự phúc thẩm số 88/2023/HSPT ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự:

Tại Quyết định số 48/QĐ-XPHC ngày 22/9/2023 của Chủ tịch UBND xã V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” số tiền 2.5000.000đ. Đã nộp phạt xong ngày 09/10/2023. Nhân thân: Tại Quyết định số 519/QĐ-UB ngày 18/11/2008 của Chủ tịch UBND huyện V đưa vào Trường G về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 19/8/2010. Tại quyết định số 22/QĐ-TA ngày 09/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 15/3/2019. Bị cáo chấp hành án phạt tù từ ngày 09/11/2023 tại Trại giam X – Bộ C1; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lương Tú A – sinh năm: 1969; trú tại: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lữ Thọ Đ – sinh năm: 1993; trú tại: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Ông Trần Văn Q1 – sinh năm: 1964; trú tại: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đến khoảng 01h00’ ngày 03/11/2023, Lê Minh H đi bộ một mình từ nhà đến xóm G thuộc xã V - huyện V thì gặp một nam thanh niên tên thường gọi là Cu A1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch), lúc này Cu A1 rủ H đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. Cu A1 điều khiển xe mô tô loại Dream (không rõ biển số) của Cu A1 chở H vào khu vực xã V để tìm tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà nghỉ C2 thuộc thôn X - V thì phát hiện nhà nghỉ đóng cửa không có người trông coi, nên Cu A1 điều khiển xe mô tô đến bên hông nhà nghỉ rồi nói H đứng đợi bên ngoài cánh giới. Sau đó Cu A1 leo qua hàng rào vào bên trong nhà nghỉ, lén lút trộm cắp 02 bộ giàn giáo và 02 cái thang gấp chữ A dựng trong sân nhà nghỉ mang qua hàng rào, H đứng bên ngoài đỡ lấy những tài sản trên đưa ra ngoài. Tiếp đó, Cu A1 leo rào ra bên ngoài rồi cùng với H chuẩn bị chở số tài sản trộm cắp được tẩu thoát thì bị người dân phát hiện giữ được H, còn Cu A1 điều khiển xe mô tô chạy thoát. Sau đó, Công an xã V đã đến hiện trường tiếp nhận vụ việc và tiến hành lập biên bản sự việc, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 180/KL-TCKH.TTHS ngày 31/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V (bút lục 28 – 29) kết luận tài sản bị trộm cắp gồm:

01 (Một) cái thang gấp chữ A, bằng nhôm, màu vàng, dài 2,5m, ở giữa có 06 thanh ngang; 01 (một) cái thang gấp chữ A, bằng nhôm, màu bạc, dài 1,5m, ở giữa có 04 thanh ngang x2; 01 (một) bộ giàn giáo xây dựng gồm 02 khung chữ U bằng kim loại, đều có kích thước (1,8 x 1,25) m, có một thanh chéo cố định hình chữ X bằng kim loại dài 02m; 01 (một) cái khung chữ U của giàn giáo xây dựng bằng kim loại có kích thước (1,8 x 1,25) m; 01 (một) cái khung chữ U của giàn giáo xây dựng bằng kim loại có kích thước (02 x 1,27) m. Tổng cộng trị giá: 2.328.000 đồng (hai triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSVN ngày 21 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố để xét xử Lê Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo tù 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tổng hợp hình phạt; về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị hại, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như qua phần xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 01h45' ngày 03/11/2023 tại nhà nghỉ C2 thuộc thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, Lê Minh H đã có hành vi lén lút trộm cắp 02 thang gấp chữ A và 02 bộ giàn giáo xây dựng của ông Lường Tú A. Tài sản trộm cắp trị giá 2.328.000 đồng.

[2.2] Bị cáo cáo hai tiền án, đã tái phạm và chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự 2015 và tình tiết “tái phạm nguy hiểm” được quy định là tình tiết định khung hình phạt tăng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi.

[2.3] Do đó, Cáo trạng số 48/CT-VKS-NT ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, nhưng không chịu lao động chân chính mà lựa chọn thực hiện phạm tội để có tiền tiêu xài. Về nhân thân, ngoài các tiền án làm căn cứ khung hình phạt tăng nặng, bị cáo còn có một tiền sự. Ngoài ra, bị cáo đã từng bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V đưa vào Trường G; Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vì vậy, Hội đồng

xét xử nhận thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3.2] Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng làm công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo đang chấp hành hình phạt 01 năm 06 tháng tù theo bản án hình sự phúc thẩm số 88/2023/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án 88/2023/HSPT, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lường Tú A đã nhận lại tài sản bị trộm và không yêu cầu gì khác về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Đối với người tên Cu A1 do hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không tiến hành làm việc được. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Viện kiểm sát huyện Vạn Ninh tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Minh H** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù theo bản án hình sự phúc thẩm số 88/2023/HSPT ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **03** (ba) năm **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lường Tú A đã nhận lại tài sản bị trộm và không yêu cầu gì khác về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng